

Bản án số: 13/2017/HNGĐ - ST
Ngày 28-9-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi;

Bà Đoàn Thị Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST – HNGĐ ngày 26/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Ngọc L, sinh năm 1995

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thế A, sinh năm 1994

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại: Thôn B, P, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Hoàng Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 27/02/2014 chị và anh Bùi Thế A đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng có mối quan hệ với người phụ nữ khác, mặt

khác tính cách hai bên khác biệt nên cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Từ tháng 5 năm 2016 đến nay anh chị đã sống ly thân, chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nên không cải thiện được mối quan hệ vợ chồng. Cuộc sống hôn nhân của hai anh chị không hạnh phúc nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh A và chị L có 01 con chung là Bùi Quang T, sinh ngày 14/5/2014, hiện nay cháu T đang ở cùng với bố và ông bà nội. Chị L đề nghị Tòa án giao cháu cho bố trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu ở cùng bố từ bé, về phần cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận..

Về tài sản: Chị L và anh A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương và tại gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do quan điểm sống, phong cách sống của chị L và anh A khác nhau, hai bên kết hôn khi tuổi còn quá trẻ, cái tôi còn quá lớn khó dung hòa trong cuộc sống, mặt khác hai bên nghi ngờ nhau có mối quan hệ khác ngoài vợ chồng, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh A và chị L đã sống ly thân một thời gian, địa phương và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì thực tế hai bên không còn tình cảm với nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và đề nghị giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng vì từ khi hai vợ chồng ly thân cháu vẫn ở cùng bố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về quan hệ vợ chồng cũng như về con chung. Buộc chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Anh Bùi Thế A là bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành

phố Hải Phòng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh A vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh A vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị L và anh A có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, kết hôn khi tuổi còn quá trẻ nên chưa tìm hiểu nhau, chưa thông cảm, sẻ chia trong cuộc sống vợ chồng, nghi ngờ nhau có những mối quan hệ khác ngoài vợ chồng, đặc biệt hai anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Bùi Quang T, sinh ngày 14/5/2014 từ nhỏ đã sống cùng ông bà nội và bố, chị L có nguyện vọng giao cháu cho bố cháu nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định tâm lý của cháu. Qua thu thập chứng cứ các nhân chứng cũng cho rằng cần giao cháu cho bố cháu nuôi dưỡng vì cháu ở với bố và ông bà nội từ bé. Thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận. Về phần cấp dưỡng: Chị L đề nghị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Ngọc L; chị Hoàng Ngọc L được ly hôn với anh Bùi Thế A.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Bùi Quang T sinh ngày 14/5/2014 cho anh Bùi Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Hoàng Ngọc L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0010102 ngày 01/8/2017.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Hoàng Ngọc L có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Anh Bùi Thế A có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã P, huyện C, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

